

Ý NGHĨA THỜI ĐẠI

Một trong các phản ứng của người đã thức tỉnh với thế giới nội tâm là đặt câu hỏi về ý nghĩa sự việc, anh bước từ cõi hiện tượng vào cõi nguyên nhân và cố gắng giải thích sự hiện hữu của vạn vật thay vì chỉ biết phản ứng theo các kích thích đến từ ngũ quan. Tức có sự nghiên cứu tìm hiểu, và trong bài này, ta thử nhìn qua vài chặng phát triển của con người hầu biết thêm đôi điều về kế hoạch chung và xác định vị trí của mình trong đó để góp phần. Ta có thể chia ý nghĩa sự việc làm hai phần, một có liên hệ đến cá nhân và một có liên hệ đến tập thể, hoặc xã hội hoặc thế giới.

I. Cá Nhân

Sự hiểu biết về đời sống tâm linh đã khá nhiều nên chắc ta không lấy làm lạ khi biết rằng sinh hoạt con người không chỉ giới hạn vào lúc thức, và không phải mọi việc chỉ được thực hiện ở cõi trần. Con người vẫn tiếp tục sinh hoạt trong lúc ngủ theo khuynh hướng của mình. Điều ta được biết là có những lớp học diễn ra khi ta bước vào cõi thanh trong giấc ngủ. Người có khả năng và có ý muốn phụng sự được xếp đặt cho dự các lớp học ấy, tức có những lớp học cho những nhóm người khác nhau tùy theo chỗ ở của họ trên trái đất hay múi giờ. Tuy không nhớ lại các chi tiết lúc tỉnh dậy, họ còn giữ ấn tượng về việc phải làm và nhu cầu phải thực hiện nó để giúp thiên cơ hoàn thành tuy không ý thức rõ rệt. Ấn tượng ghi lại sẽ lộ ra dưới nhiều hình thức:

1. Tâm thức mở rộng cho con người biết vị trí của mình, điểm tiến hóa đạt tới. Nó làm nảy nở trong trí anh ý thức về chuyện gì cần nắm bắt trong tương lai, là bước đầu tiên dẫn đến việc thực hiện nó. Khi tỏ ra quyết chí, anh sẽ được bậc huynh trưởng chỉ dẫn nơi cõi cao phần việc chi phải làm, giống như học sinh được cho biết bài học phải thông suốt.

2. Bước kế là thấu đáo bài học, mở xẻ trong lúc tham thiền, và thí nghiệm cái chân lý anh cảm nhận. Đây là tiến trình dài, vì mọi hiểu biết cần được tiêu hóa, đồng hóa, trở thành bản chất, thành phần của chính người bạn trước khi anh có thể tiến xa hơn. Nó giống như bài toán cộng, cộng từng số, từng hàng và tiếp tục như thế cho đến khi có kết quả. Công việc này được thực hiện ở cõi vô hình lẫn cõi trần. Mỗi khi ngủ, người muốn phụng sự được chỉ dạy một lúc trước khi làm việc trong lúc ngủ. Khi thức dậy họ mang trở lại vào bộ óc của mình, tâm thức lúc tỉnh, những điều đã học dưới dạng ưa thích sâu đậm một môn nào, và khả năng ngày càng tăng suy nghĩ trừu tượng cũng như cụ thể về những vấn đề huyền bí hay làm anh bận tâm. Anh tìm cách thí nghiệm và thử nhiều phương pháp học hỏi các luật, theo với thời gian đạt được kết quả có giá trị cho mình. Thời gian trôi qua, khi anh học được nhiều hơn và biết nhiều hơn, kiến thức được tổng hợp anh sẵn sàng tới phiên mình chủ động và chia sẻ với người khác điều mà anh thật tình rành rọt.

3. Qua giai đoạn ba, nhờ chỉ dạy người khác mà anh có thêm hiểu biết. Anh trình bày chân lý và sự việc trở nên trong sáng đối với anh, và khi tác động lên trí não người khác, làn rung động của anh được nâng cao lên những cảnh cao, giúp tâm hồn mở rộng đón nhận trực giác và các chân lý mới tràn vào.

Bằng cách đó, khi học xong một bài học, anh tiến sang bài học khác, rồi khi nhiều bài học đặc biệt đã xong, người phụng sự chấm dứt một cấp lớp và qua kỳ chứng đạo (initiation). Điểm quan trọng ta chú ý ở đây là vấn đề lý tưởng vì đó là cái sẽ tới khi con người bắt đầu thấy xa, hiểu biết đôi chút về cơ Trời; nó liên hệ với sự hiểu biết của ta về chân lý và quan niệm hay nhận thức của ta về việc phải làm.

Trước hết, chuyện xảy ra là lý thuyết, lý tưởng, định kiến của ta có thể đứng chặn giữa ta và nhân loại, cũng như khía cạnh hình thể của sự sống có thể hóa to lớn quá mức trong thái độ phụng sự của ta. Do đó ảo tưởng về lý tưởng có thể ảnh hưởng con người, khiến ta hy sinh tình yêu để gìn giữ phần hình thể của lý tưởng. Nói cách khác, một số lý tưởng đang được trình bày dưới hình thức hiện nay cần loại bỏ, vì nhân loại đang bước vào kỷ nguyên mới trong đó mọi việc trở nên mới mẻ, và điều ấy có thể làm được một cách an toàn khi thay nó bằng tình thương thực sự cho nhân loại, tình thương bao trùm, lành mạnh và thực tế. Lý tưởng có là do bộ óc con người tạo nên, còn Thiên Đoàn (Hierachy) không có lý tưởng. Thiên Đoàn chỉ là con kinh cho tình yêu thanh khiết, và nơi đâu có tình thương nơi đó không sợ phải có sự tàn bạo, sắt đá, hiểu lầm, trốn tránh sự kiện hay làm hại.

Nhiều điều mà người ta xem là vô hại lại gây hại rõ ràng qua ảnh hưởng tổng quát của nó. Chẳng hạn lý tưởng mà con người có thường nuôi dưỡng lòng kiêu căng, dẫn tới sự cứng lòng và làm nảy sinh ý tự cao, óc chia rẽ, cả hai tạo nên thái độ không thực tế và hoạt động tiêu cực. Thành ra ai theo đuổi lý tưởng thường khi chỉ làm việc trong môi trường giới hạn, bị công việc của mình ảnh hưởng con người và bị nhuộm màu do thái độ lý tưởng của mình. Anh gạt bỏ cái tổng thể, chỉ suy nghĩ theo đường lối của quá khứ và theo cung cách của anh muốn nghĩ. Anh không có sự hiểu biết chân thực về lý tưởng đối nghịch với mình, và không thực tâm cố gắng tìm hiểu căn bản của nó. Việc nhấn mạnh lên lý tưởng của riêng anh (cho dù chỉ trong tâm thức mình mà không áp đặt nó lên ai) ngăn chặn sự thông cảm, và do anh bận rộn chống đỡ, biện luận cho nó, bị nó điều kiện hóa nên không còn chú ý đến những vấn đề to lớn hơn của con người. Anh an trú trong vòng giới hạn của điều anh tin tưởng. Việc ấy lập tức biến anh thành nhà thần học, và mức độ hữu dụng của anh tan biến mau lẹ, chỉ còn trong vòng nhỏ hẹp của thân hữu cùng lý tưởng. Càng ngày việc càng kết tinh, hóa cứng chắc dần, dựng nên hàng rào trong trẻo giữa cái ngã và linh hồn. Anh nhìn thấy linh hồn như là Chân, Thiện, Mỹ, nhưng ảnh hưởng của nó bị gói kín, mà chính vì vẫn còn thấy được anh đâm ra bất mãn sâu đậm. Việc kết tinh sau chót ảnh hưởng mọi nét của con người: tình cảm đóng khuôn, cái trí hóa khô cằn, không uyển chuyển. Thế xác cũng kết tinh, già lão mau lẹ vì lực sống không được tuôn chảy tự do.

Chỉ có một điều ngăn chặn được việc ấy, là hiểu biết với lòng thương yêu, và tiếp theo là lòng hy sinh sự sống cho nhân loại như là một khối. Điều tốt lành nhất cho khối đồng người nhất trở thành đề tài cho sự sống của anh, và trọn con người tuân phục ý đó. Tình trạng trên xảy ra khi con người quá thiên về trí năng và lý tưởng, chúng tạo nên điều kiện mất quân bằng mà muốn cải thiện, ta không nên thỏa mãn với sinh hoạt trí tuệ và lòng tận tụy rất mực với lý tưởng mà hãy vượt qua đó, tiến tới linh hồn có bản chất là thương yêu, đồng hóa với trọn nhân loại mà không với riêng một trường phái tư tưởng hay một học thuyết nào.

II. Thế Giới.

Từ ý niệm về lý tưởng và sự kết tinh này, hiện trạng tôn giáo có thể được trình bày như sau, gồm ba nhóm chính:

A. Những người nhìn về quá khứ, bám vào đường lối cũ, vào các thuyết thần học cổ xưa, nóng nảy gạt bỏ những phương pháp đi tìm chân lý.

Đó là những người chấp nhận thẩm quyền hoặc của kinh sách, của một thuyết thần học, hoặc của hàng tăng lữ. Họ chọn vâng theo một quyền uy áp đặt lên họ, hơn là đi theo chỉ dẫn mà linh hồn hiểu biết tự đặt cho mình. Những người ấy là tín hữu của tôn giáo, là người từng phục chính quyền; điểm nổi bật nơi họ là lòng tôn thờ và thương yêu, mà lại từ chối không nhìn nhận cái trí thiêng liêng trời đã ban cho họ. Lòng sùng kính của họ đối với Thượng đế, tình yêu của họ đối với người khác, lương tri ngay thẳng nhưng sai đường, lòng không khoan dung cho thấy họ là kẻ tận tâm sùng mộ nhưng bị mù quáng vì chính lòng sùng tín nơi mình, cũng như sự tăng trưởng của người như vậy bị chính lòng cuồng tín của họ làm giới hạn. Đa số người này thuộc thế hệ lớn tuổi, và niềm hy vọng còn có được nơi họ nằm trong lòng sùng tín họ có, cùng sự kiện là luật tiến hóa sẽ mang những người ấy nhập vào nhóm thứ hai. Công việc của họ là làm kết tinh, dẫn tới việc phá hủy trọn vẹn hình thể cũ, họ được giao phó việc xác định các chân lý cũ, làm cho tâm thức của nhân loại được rạch ròi, phân minh giữa cái thiết yếu và không thiết yếu, chúng được nhìn nhận theo đúng giá trị cũng như các ý niệm căn bản được làm cho thấy quá đổi khác biệt với các tín điều, khiến cho những gì là nền tảng sẽ được thấy rõ và nhờ vậy loại bỏ niềm tin nào thứ yếu, không quan trọng, bởi chỉ điều gì căn bản, là nguyên cơ chính mới có giá trị trong thời sắp tới.

B. Nhóm thứ hai hiện giờ vẫn còn rất nhỏ nhưng đang lớn mạnh dần. Đó là cái nhóm của người thần bí (mystic) biết suy nghĩ, biết được Thượng đế và yêu thương con người, những ai hiểu được thực tại.

Họ không thuộc một tôn giáo hay tổ chức riêng nào, mà tự coi mình như là người theo tôn giáo chung, và là huynh đệ của nhau. Họ là công dân mọi nước, đại diện đủ mọi sắc tộc, giống dân, màu da và các trường phái tư tưởng, nhưng họ nói cùng ngôn ngữ tinh thần là tình thương bao trùm không phân biệt, đi cùng một đường, gạt bỏ những gì không thiết yếu và chắt lọc cùng những niềm tin căn bản giống nhau. Họ nhận biết ai là người trong nhóm, có lòng kính trọng đồng đều với các lãnh tụ tinh thần của mọi sắc dân, và cảm thấy thoải mái với bất cứ kinh điển nào. Họ là thành phần nòng cốt cho thế giới mới, tạo nên cái nhân tinh thần cho tôn giáo sắp tới, là cái nguyên lý kết hợp mà mai sau sẽ cứu chuộc được thế giới này.

Trong quá khứ nhân loại đã có những đấng cứu thế, những vị mang lại thông điệp cho toàn thế giới và gia tăng ánh sáng đến cho nhân loại. Giờ đây, khi dịp thuận tiện đến và theo dòng tiến hóa, một nhóm người sẽ trở ra ánh sáng, mang lại sự cứu chuộc cho thế giới. Họ thể hiện lý tưởng nhóm, tính chất nhóm, biểu diễn theo một cách nhỏ ý nghĩa chân thực về tính chất tinh thần của nhóm, và cho thế giới hình ảnh về bản chất đúng đắn của vận cụ cho tinh thần. Vì vậy họ sẽ khích động, tuôn năng lực vào tư tưởng và tâm hồn con người khiến cho vận hội mới xảy ra bằng tình thương, hiểu biết và sự hòa điệu của chính Thượng đế.

Tôn giáo xưa nay do một đấng cao cả sáng lập, do một Hóa Thân (Avatar) như Đức Phật là hóa thân của Minh Triết và Đức Chúa là hóa thân của Tình Thương, do một nhân vật biểu lộ phần tinh thần siêu việt. Đời sống, lời nói và huấn dụ của các Ngài gây ấn tượng lên con người và tồn tại qua bao thế kỷ. Nay sự việc sẽ ra sao nếu đó là thông điệp của một nhóm Hóa Thân ? Tiềm lực công việc do một nhóm người cảm biết được Thượng đế, nói lời chân lý, và tụ họp với nhau hữu ý trong việc cứu chuộc thế giới, thì sẽ mạnh tới bậc nào ? Ảnh hưởng việc làm của một nhóm người cứu thế tuy không bằng đức Chúa, nhưng đều cảm biết Thượng đế ở một mức nào đó, hỗ trợ nỗ lực của nhau, bổ túc thông điệp cho nhau, tạo nên một thể dạng qua đó năng lực tinh thần và nguyên lý về đời sống tinh thần có thể làm thế giới cảm nhận được sự hiện diện của lực và sức sống ấy,

thì sẽ ra sao ?

Một thể dạng như vậy đang hiện hữu với thành viên ở khắp các nước. Họ tương đối ít và cách biệt nhau, nhưng con số người đang gia tăng đều đặn, và thông điệp của họ cũng đang dần dần được cảm nhận. Họ có tinh thần xây dựng, là người tạo tác kỹ nguyên mới; họ được giao phó việc gìn giữ tinh thần chân lý cùng việc tái xếp đặt tư tưởng của con người để cho trí tuệ nhân loại chịu sự kiểm soát, mang nó về trạng thái suy tư, gấm nguyện, cho phép nó nhận ra sự biểu lộ kỳ tới của trí thiêng liêng.

Ngoài nhóm tín điều bảo thủ và nhóm thần bí chủ động là nhóm đa số người thuộc thế hệ mới, những người trẻ không thuộc hai nhóm trên, tư tưởng họ bị rối rắm do việc nhìn ra bản chất của hai nhóm này. Khối đa số ấy không thuộc về quá khứ, từ chối không chấp nhận thẩm quyền của quá khứ. Họ cũng không thuộc vào nhóm những người hiểu biết, những người đang làm việc để chuyển tư tưởng con người vào đường hướng đúng đắn, vì họ chưa đạt tới trình độ hiểu biết đó. Thế hệ mới chán ghét truyền thống của quá khứ, gạt qua bên khuôn mẫu của chân lý, và bởi họ chưa có căn bản vững, chỉ là kẻ dò dẫm đi tìm, đầy thắc mắc, thế giới xảy ra tình trạng xáo trộn, có vẻ như phóng túng hoang đàng, và mọi chuyện đảo lộn.

Vì thế đừng quên rằng tình trạng thế giới hiện nay là kết quả của việc va chạm của ba loại lực nổi bật hiện thời:

— Lực phát sinh từ người cổ võ truyền thống cũ, nhấn mạnh hình thức và quá khứ, sinh ra sự hủy hoại các hình thể ấy.

— Lực phát xuất từ nhóm bên trong, gồm người có khuynh hướng thần bí, dưới sự hướng dẫn của Thiên Đoàn họ đang xây dựng hình thể mới.

— Lực phát từ quần chúng không thuộc về nhóm nào, có sức mạnh nhưng dùng nó một cách mù quáng và thường không khôn ngoan, cho tới khi họ ý thức được những đường hướng xây dựng để tuân phục vào.

Và đó là lý do của những vấn đề trong thời chuyển tiếp này, và cũng là việc cần thiết phải đưa ra những chỉ dẫn cho phép người đi tìm đạo và người thắc mắc tìm được chính mình. Đó cũng là nhu cầu phải đưa ra hiểu biết về các luật quản trị đời sống của linh hồn, về sự thật của việc nảy mầm tâm linh của con người cho ai gạt bỏ truyền thống cũ, từ chối không nhìn nhận giá trị của người thần bí mà đi tìm tòi về mình, coi mình là linh hồn vượt ra ngoài vật chất. Một khi các hiểu biết này được chấp nhận, hàng ngũ người thần bí mà xây dựng sẽ tăng gia đều đặn, vì khi ai đã tìm thấy linh hồn mình, nhận biết mối liên hệ của nó với cơ chế biểu lộ là phạm ngã, tự động anh đi vào tâm thức của sự sống chủ động, bắt đầu làm việc với nguyên nhân mà không còn đi lạc trong thế giới quá. Khi đó anh thấy mình chen vai với các nhà thần bí và những ai nắm được minh triết xưa nay. Đó là khuynh hướng của những chuyển động tôn giáo hiện thời, và là nét vinh quang của thời đại sắp tới.

Điểm ghi nhận kế là nếu có nhiều người có khuynh hướng thần bí làm việc lặng lẽ, có khả năng sinh hoạt trên cõi trí, nổi bật vì sự hiểu biết, có viễn kiến, dù được hay không được đời biết tới, thì ta cũng cần biết thêm là nhóm người này không phải chỉ hoạt động thuần trong lãnh vực tôn giáo mà thôi. Người nam và người nữ như vậy có mặt trong mọi sinh hoạt tư tưởng của con người, trong đó phải kể đến khoa học và triết lý.

❶ Khoa Học.

Giống như mọi việc vào thời điểm này, khoa học đang ở trong giai đoạn chuyển hóa vì dù nhiều người

không nhận biết, việc khảo cứu nguyên tử đang tiến vào lãnh vực mới, càng ngày càng bí ẩn hơn. Về mặt nổi, càng ngày càng có khuynh hướng so sánh triết lý Phật giáo với vật lý lượng tử, bởi người ta thấy ít nhiều có sự tương đồng giữa hai lãnh vực, và đang có đối thoại giữa những chuyên gia giữa hai ngành, như giữa đức Dalai Lama và các vật lý gia. Về mặt chìm, con người đang loại bỏ những phương pháp cũ, cơ chế cũ, đang có khái niệm căn bản mới lạ về bản chất của vật thể. Các khoa học gia lỗi lạc đều là người có khuynh hướng thần bí (mystic), bước vào cảnh giới của linh hồn, dùng trực giác đi vào một vùng trời tư tưởng mới; khi nắm được sự hiểu biết họ xếp đặt nó thành lý thuyết, nguyên tắc, khiến nó thành tài sản chung của nhân loại, và được thế giới hiểu rõ, sử dụng.

Ngoài những hiểu biết lạ lùng về nguyên tử sẽ tới, có hai điểm ta có thể nói thêm về vật lý là sự phát triển của việc nghiên cứu về âm thanh và ánh sáng. Nói riêng về ánh sáng và màu sắc, người ta sẽ dần tìm hiểu và phát triển khả năng thị giác cõi ether, nhìn được cõi này bằng mắt thường. Khi được vậy ảnh hưởng sẽ có trên ba mặt chính:

— Con người thấy được thể sinh lực, cái là cơ cấu bên trong của mọi hình thể, quan sát được nơi mọi loài trong thiên nhiên.

— Kết quả là mọi hàng rào về chủng tộc, màu da sụp đổ, con người ý thức không sai chạy tình huynh đệ đại đồng. Ta sẽ nhìn lẫn nhau cùng những hình thể biểu lộ sự sống thiêng liêng như những đơn vị ánh sáng với mức độ sáng thay đổi, nhân loại sẽ nói và suy nghĩ ngày càng nhiều về điện, điện thế, cường độ và điện lực.

Ấy là những thành quả mà khoa học sẽ đạt tới trong tương lai, là công trình và nỗ lực của các khoa học gia trong việc nghiên cứu về nguyên tử, ánh sáng. Họ sẽ chứng minh được mối liên hệ giữa các hình thể hay nói khác đi là tình huynh đệ đại đồng, sự kiện linh hồn có thật, cái ánh sáng và hào quang mọi vật phát ra.

Phát triển xảy đến chót hơn hết liên quan đến âm thanh. Ý nghĩa về việc âm thanh đã tác động ra sao lên thế giới trong thế kỷ 19 và 20 chưa được ý thức cùng nhận biết trọn vẹn. Trong thời gian gần đây địa cầu sinh ra tiếng động và âm thanh không thể tin được, và ngày càng nhiều. Tiếng ồn của máy móc, tiếng ồn của phương tiện chuyên chở, tiếng rộn rịp của những đô thị lớn đông cư dân, nhạc phát ra từ radio, truyền hình, cassette, v.v. cho ra ảnh hưởng trên các thể con người và mọi hình thể khác ở khắp nơi. Phải sau một thời gian dài ta mới nhận biết được hệ quả sinh ra, theo đó một số loài vật, mà chính yếu hơn là một số cây cỏ sẽ biến dạng.

Ba địa hạt nghiên cứu: nguyên tử, ánh sáng và âm thanh sẽ dẫn những bước mở đầu cho tân kỷ nguyên, mang lại những thay đổi cần thiết cho khoảng thời gian chuyển tiếp này. Chúng khai mạc thời đại mới trong đó tình huynh đệ là nét chính, vì nó được chứng tỏ là một sự thực trong thiên nhiên. Đó là thời đại ánh sáng vì thế giới công nhận cái ánh sáng bên trong con người, và con người sử dụng âm thanh để làm nhiều việc, nhận ra được mãnh lực của nó. Tổng kết lại, huyền thuật xuất hiện lần nữa vì vào thời điểm đó, con người làm việc với sự thông hiểu về bản chất của vật thể, sử dụng vật chất mà luôn luôn nhìn mọi vật theo ánh sáng nó phát ra, hiểu biết mục đích của âm thanh, công việc của những nhà huyền bí học tương lai đó sẽ mang lại thay đổi về cơ cấu, biến đổi vật chất, giúp xây dựng nền văn minh xứng hợp cho giống dân mới. Công việc của họ là sự hòa hợp có ý thức giữa linh hồn và thể nó liên hệ. Nó sẽ đưa người chưa tiến hóa đến việc biểu lộ tốt đẹp hơn, trung thực hơn, và đó là vinh dự của những thế hệ khoa học gia đang tới.

② Ta kết thúc bài với nhận xét về tâm lý học tương lai. Ngành này sẽ phát triển sâu rộng trong thời đại mới, đi tới việc nhìn nhận có linh hồn. Con người như vậy đang tới mức xác nhận thiên tính của mình, ý thức các luật quản trị linh hồn mà cùng lúc không chối bỏ luật trong ba cõi dưới, vì luôn luôn cái lớn chứa đựng cái nhỏ

chứ không tiêu diệt đi. Nói về trường phái tâm lý xem con người như chỉ là bộ máy, chủ trương rằng phản ứng sinh lý, tình cảm và trí tuệ hoàn toàn sinh ra từ vật chất, cho rằng cơ cấu ấy là đầu não cho mọi hành vi, thái độ nơi con người hoặc bình thường hoặc bất bình thường, trường phái ấy đã phục vụ cho mục tiêu hết sức cần, khám phá của họ có giá trị tuy kết luận sai. Họ hành xử như là cái thẳng cần thiết cho trường phái thần bí, viển vông hơn.

Khi xem xét khuynh hướng tâm lý hiện thời, một trong những điều nổi bật nhất là càng ngày càng có nhấn mạnh về tâm thức nhóm, hay là ý thức về môi trường chung quanh. Nơi người trung bình đó là ý thức trách nhiệm, dấu hiệu cho thấy sự rung động của chân nhân đã có nơi phàm ngã. Nó là một trong các dấu hiệu đầu tiên chỉ rằng chân nhân bắt đầu sử dụng cơ chế của nó. Người trung bình không còn chỉ quan tâm đến chính mình mà khởi sự ý thức nhu cầu điều chỉnh cho thích hợp với người bên cạnh. Anh ý thức là muốn thực tế thì sự tiến bộ, hoà điệu, tâm trí an vui và thịnh vượng của một người không thể tách rời khỏi tình trạng của người bên cạnh. Nhận biết ấy đang lan dần từ cá nhân sang gia đình, tổ chức, những phong trào hướng tới sự an sinh của con người ở khắp nơi. Càng ngày tâm thức con người càng thấy cần phải cho ra thay vì nhận vào, cùng những ý niệm căn bản về tình huynh đệ đại đồng ngày càng mạnh. Cái sau trong thiên nhiên hãy còn là lý tưởng, nhưng nó đang dần trở thành lý tưởng càng lúc càng được hưởng ứng trong tâm thức con người.

Ta nhìn hơi xa, những chuyện trên cần thời gian để thành, nhưng viển kiến cho phép ta chọn hướng cho hoạt động của mình, hiểu vị trí con người vào thời điểm này và mạnh mẽ làm việc, góp phần nhỏ bé của mình vào việc thực hiện Thiên Cơ.

Sách tham khảo:

The Externalisation of the Hierachy. A.A.Bailey